TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phan Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Tú Nhi;

2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Anh Ly, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa*:** ông Nguyễn Bá Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 128/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2024/HSST-QĐXX ngày 16/4/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1998, tại tỉnh Bình Phước; thường trú: thôn A, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; con ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1968 và bà Đới Thị T, sinh năm 1971; có 01 chị sinh năm 1993; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- *Bị hại*: anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1999; địa chỉ: B, đường C, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Huỳnh Ngọc S, sinh năm 1991; địa chỉ: A đường C, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Anh Võ Văn N1, sinh năm 1990; thường trú: thôn C, xã B, huyện S, tỉnh Bình Định; địa chỉ: 2 đường A, tổ B, khu phố E, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Ông Huỳnh Tấn P, sinh năm 1993; địa chỉ: E khu phố Đ, đường số C, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Văn Y; địa chỉ: thôn A, N, huyện C, tỉnh Đắk Nông; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Bùi Đình L; vắng mặt.

2 . Anh Lê Công T1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu Đ, Lê Công T1 và Bùi Đình L là đồng hương với nhau. Anh T1 và anh L làm việc tại kho "Đặng Huỳnh " tại đường số I, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Vào ngày 22/7/2023, Nguyễn Hữu Đ đến chỗ anh T1 chơi. Do không có chỗ ngủ nên anh T1 dẫn Đ về bãi xe nơi anh T1 làm việc tại kho "Đặng Huỳnh " và ở lại đây.

Đến khoảng 22 giờ 43 phút ngày 26/7/2023, Đ về bãi xe vào bên trong phòng container để ngủ, cửa phòng container khép lại nhưng không chốt khóa. Đ thấy bên trong container có anh Nguyễn Thanh B đang nằm ngủ, xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển số 48D1-217.40 của anh B đang để sát bên ngoài container, Đ thấy chìa khóa xe máy đang để ở trên nóc tủ lạnh sát cửa ra vào phòng container. Sau đó, Đ lén lút lấy chiếc chìa khóa xe trên nóc tủ lạnh, đi ra xe, mở cốp xe thấy có 01 chiếc điện thoại hiệu Xiaomi Redmi màu trắng, 01 chiếc ví, mở ví lấy giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 48D1-217.40, bằng lái xe và CCCD mang tên Nguyên Thanh B1 (đều là bản chính), Đ thấy bên trong ví có một số tờ tiền lẻ mệnh giá 10.000 đồng, 5.000 đồng, Đ không lấy số tiền này, rồi vứt chiếc ví xuống đất. Đ lấy chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển số 48D1-217.40, điện thoại hiệu Xiaomi Redmi màu trắng, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, giấy phép lái xe và CCCD mang tên Nguyễn Thanh B.

Đến 28/7/2023, Đ đem xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển số 48D1-217.40 kèm giấy chứng nhận đăng ký xe đến cửa hàng xe máy "Lộc Phát", địa chỉ số I đường T phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho anh Huỳnh Ngọc S với số tiền 8.000.000 đồng. Tiếp đó, Đ bán chiếc điện thoại Xiaomi R cho một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực thành phố T được 600.000 đồng, bằng lái xe và CCCD vứt bỏ. Tổng số tiền 8.600.000 đồng, Đ sử dụng vào việc chơi game và tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 18/11/2023, Nguyễn Hữu Đ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra làm việc với anh Huỳnh Ngọc S khai nhận mua xe mô

tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển số 48D1-217.40 từ Nguyễn Hữu Đ vào ngày 28/7/2023, khi mua không biết là tài sản do phạm tội mà có. Ngày 16/8/2023, anh S bán lại xe mô tô cho anh Võ Văn N1, sinh năm: 1987, thường trú: xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi với giá 9.300.000 đồng. Khi mua anh N1 không biết là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D không đề nghị xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 146 ngày 15/8/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố D, kết luận 01 chiếc xe mô tô đã qua sử dụng hiệu Honda Wave RSX màu đen đỏ biển số: 48D1-217.40 trị giá 7.500.000 đồng. Chiếc điện thoại di động hiệu Redmi Notes 9S màu trắng đã qua sử dụng trị giá 2.250.000 đồng.

Tại bản kết quả giám định trích xuất dữ liệu hình ảnh đoạn video được Camera an ninh ghi lại sự việc, kết luận giám định số: 691/KL-KTHS(KTS) ngày 13/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh B trích ra được 03 tập tin trên 02 trang giấy khổ A4.

Tại bản kết quả trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết, dấu vân tay tại giấy mua bán xe đề ngày 28/7/2023, có kết quả tại bản kết luận giám định số: 711/KL-KTHS(TL-ĐV) ngày 23/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh B xác định:

Chữ ký viết tên "Đ", chữ viết họ tên và 02 (hai) dấu vân tay mang tên "Nguyễn Hữu Đ" dưới mục "Bên bán (ký, ghi rõ họ tên)" trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký, chữ viết và dấu vân tay ngón trỏ trái, ngón trỏ phải của Nguyên Hữu Đ1 trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M3) do cùng một người ký, viết và in ra.

- Vật chứng thu giữ, xử lý vật chứng:

+ 01 (một) USB nhãn hiệu Toshiba 16GB số 154515YA1184ARH31S ghi lại nội dung diễn biến sự việc, chuyển kèm theo hồ sơ.

+ 01 (một) chiếc xe mô tô Honda Wave RSX biển số: 48D1-217.40, số máy: JA32E1184794, số khung: RLHJA3209EY087115, màu đen đỏ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D trả lại cho anh Nguyễn Thanh B.

Đối với số tiền 700.000 đồng bị hại anh Nguyễn Thanh B khai để trong ví bị mất, Nguyễn Hữu Đ khai không chiếm đoạt số tiền này. Quá trình điều tra, ngoài lời khai của anh B không có tài liệu chứng minh Đ chiếm đoạt số tiền này nên không có đủ căn cứ xử để lý.

Tại cáo trạng số 153/CT – VKS - DA ngày 12 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Đ về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng

khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ mức án từ 07 tháng đến 09 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Xe mô tô đã thu hồi trả lại cho bị hại, điện thoại di động không thu hồi được. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 7.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu gì khác. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Anh Võ Văn N1 đã nhận số tiền 9.300.000 đồng từ anh Huỳnh Ngọc S chủ cửa hàng M. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Anh Huỳnh Ngọc S chủ cửa hàng X đã nhận lại số tiền 8.000.000 đồng từ Nguyễn Thanh B. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu Đ không tranh luận, đối đáp gì. Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cơ quan điều tra, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ biên bản đầu thú, lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo như sau: Khoảng 02 giờ 43 phút ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại kho "Đặng Huỳnh " thuộc đường số I, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Hữu Đ lén lút chiếm đoạt 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave RSX màu đen đỏ biển số: 48D1-217.40 trị giá 7.500.000 đồng và 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Redmi Notes 9S màu trắng trị giá 2.250.000 đồng; tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 9.750.000 đồng của anh Nguyễn Thanh B. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 153/CT – VKS - DA ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực

hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, bị cáo đầu thú là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là 01 xe mô tô đã qua sử dụng hiệu Honda Wave RSX màu đen đỏ biển số: 48D1-217.40 trị giá 7.500.000 đồng, đã thu hồi trả cho bị hại. Điện thoại di động hiệu Redmi Notes 9S màu trắng đã qua sử dụng trị giá 2.250.000 đồng không thu hồi được. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại tài sản bị chiếm đoạt là 7.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Bị cáo không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Đối với số tiền 8.000.000 đồng, bị hại đã trả cho anh S. Anh S đã trả cho anh N1 số tiền 9.300.000 đồng. Anh S và anh N1 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Hình phạt chính: từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung. Do đó, tiếp tục duy trì lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 20 ngày 12/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An cho đến khi bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

[10] Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[11] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là nghiêm khắc.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Tiếp tục duy trì lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 20/2024/LCĐKNCT ngày 12/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương cho đến khi bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự thành phố Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD**;**
- TAND tỉnh BD;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
-VKS nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Hiền